

TIỀM NĂNG VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIÊN

Nguyễn Văn Thuật*

TÓM TẮT

Vườn Quốc gia Cát Tiên có rất nhiều tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái, nhưng việc khai thác tiềm năng này chưa được chú ý đúng tầm mức nên việc phát triển du lịch sinh thái chậm. Trên cơ sở phân tích các tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái, bài viết đã đưa ra các giải pháp cơ bản nhằm thúc đẩy sự phát triển du lịch sinh thái ở Vườn Quốc gia Cát Tiên.

ABSTRACT

The potentiality and tendency of development of ecotourism in Cat Tien National Park

Cat Tien National park has great potentiality for developing ecotourism, but the exploitation of this potentiality has not been fully paid attention, so it slows down the process of development of ecotourism there. By analyzing the potentiality for developing ecotourism there, the article is about some solutions to develop ecotourism in Cat Tien National Park.

1. Đặt vấn đề

Du lịch sinh thái (DLST) ở Việt Nam là ngành mới được chú ý phát triển, nhưng đã gặp lúng túng trong việc giải quyết một số nghịch lý: phát triển du lịch sinh thái với bảo vệ sự đa dạng sinh học, sự cân bằng sinh thái và nâng cao đời sống của nhân dân địa phương. Vì vậy, việc phát triển loại hình này còn hạn chế. Ngoài ra, hiện nay các hoạt động của loại hình du lịch sinh thái ở Việt Nam chỉ mang ý nghĩa tham quan, phục hồi sức khỏe và hưởng thụ những vẻ đẹp lạ của môi trường thiên nhiên mà chưa chú trọng đến ý nghĩa giáo dục môi trường, phổ biến những kiến thức cơ bản về sinh thái học để du khách ngoài thường thức còn phải có trách nhiệm đối với việc bảo vệ môi trường sinh thái và việc bảo tồn, phát huy các giá trị khác.

2. Vài nét về đặc điểm Vườn Quốc gia Cát Tiên

Vườn Quốc gia Cát Tiên (VQGCT) là một trong những khu bảo tồn có diện tích lớn nhất trong các khu rừng đặc dụng ở Việt Nam. Đây là khu dự trữ sinh

*Th.S - Tổ Địa lý, Trường CĐ Sư phạm Đồng Nai

quyền quốc tế của nước ta. VQGCT được thiên nhiên ưu đãi, là nơi giàu tiềm năng về đa dạng sinh học, có nhiều cảnh quan thiên nhiên kỳ thú, hùng vĩ. Nơi đây còn có nhiều cộng đồng dân tộc sinh sống, tạo nên nền văn hóa phong phú, đa dạng. Hơn nữa, Vườn lại có vị trí địa lý thuận lợi, gần các thành phố lớn và các khu công nghiệp trọng điểm phía Nam, nằm trên tuyến đường du lịch Thành phố Hồ Chí Minh – Đà Lạt – Nha Trang... tất cả đã tạo cho Cát Tiên một tiềm năng du lịch phong phú, đa dạng, tạo sức cuốn hút mạnh mẽ với khách du lịch trong và ngoài nước. Nhưng việc khai thác tiềm năng này chưa được chú ý đúng tầm mức nên việc phát triển du lịch sinh thái chậm.

Năm 1998, Chính phủ quyết định sáp nhập 3 khu vực: Khu Nam Cát Tiên thuộc tỉnh Đồng Nai, khu Cát Lộc thuộc tỉnh Lâm Đồng, khu Tây Cát Tiên thuộc tỉnh Bình Phước thành Vườn Cát Tiên. Với diện tích 73.878 ha, VQGCT hiện nay là một trong những VQG lớn nhất Việt Nam. VQGCT nằm trong khu vực mang tính chất chuyển tiếp cả về lịch sử phát triển cũng như về điều kiện tự nhiên từ vùng núi Tây Nguyên – cực Nam Trung bộ sang đồng bằng Nam Bộ. Vườn còn nằm trong vùng địa lý sinh học chuyển tiếp từ phía Nam Trường Sơn xuống vùng đồng bằng Nam Bộ, nơi hội tụ của các luồng sinh vật, do đó đã tạo nên một hệ động thực vật hết sức phong phú và đa dạng. Trong Vườn còn có nhiều động thực vật quý hiếm và đặc hữu. Ở VQGCT, các nhà khoa học đã thống kê được 1.610 loài thực vật bậc cao, 103 loài thú. Đặc biệt VQGCT còn tồn tại một quần thể nhỏ loài tê giác Việt Nam với 5-6 cá thể, là loài đặc hữu và quý hiếm không chỉ đối với Việt Nam mà còn đối với thế giới.

VQGCT còn có nhiều cảnh quan đáp ứng nhu cầu DLST khác nhau: sông Đồng Nai là ranh giới tự nhiên bao bọc phía Bắc, phía Tây và phía Đông, với chiều dài khoảng 90km, chảy qua nhiều dạng địa hình tạo nên nhiều cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ như thác Trời, thác Mỏ Vẹt, thác Dựng luôn hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước. VQGCT còn là khu rừng có nhiều hệ sinh thái rừng mưa nhiệt đới và các sinh cảnh đặc trưng của vùng Đông Nam bộ. Trong Vườn, ta thấy hiện diện các hệ sinh thái: rừng lá rộng thường xanh, rừng nửa rụng lá, rừng hỗn giao – tre nứa, rừng tre nứa, đồng cỏ, đặc biệt là thảm thực vật đầm lầy chiếm diện tích lớn ở Nam Cát Tiên. Trong mùa mưa, nước sông tràn lên làm ngập một diện tích khoảng 3.200 ha hình thành hệ thống các bầu, đầm ở trung tâm khu Nam Cát Tiên như Bầu Sáu, Bầu Cá, Bầu Chim.... Mùa khô nước

rút đi, những bầu, đầm này là nơi hội tụ của nhiều loài cá, bò sát, chim và các loài thú móng guốc.

VQGCT còn có di chỉ khảo cổ của nền văn minh Óc Eo, quần thể di tích dài 10km được xây dựng bằng gạch và đá tồn tại từ thế kỷ thứ II đến thế kỷ thứ VI sau Công nguyên thuộc Vương quốc Phù Nam đã một thời hưng thịnh. Việc khai quật những di chỉ khảo cổ tại di tích Cát Tiên đã chứng minh rằng: trong lịch sử, Cát Tiên nằm giữa vùng đệm của văn hóa Chăm Pa và văn hóa Phù Nam. Như vậy với lịch sử, di tích Cát Tiên đã ghép một gạch nối giữa hậu kỳ Phù Nam với giai đoạn khai sinh ra Vương quốc Chân Lạp và các tiểu vương quốc khác ở Đông Nam Á. Trong đó có một bộ ngẫu tượng được xác định là lớn nhất Đông Nam Á. Di tích này đã được công nhận là Di tích Lịch sử Quốc gia năm 1988. Và gần đây, các giới hữu quan đã đề xuất đăng ký đưa quần thể này vào danh sách Di sản Văn hóa Thế giới.

VQGCT cũng là nơi cư trú của nhiều dân tộc anh em với nhiều phong tục tập quán hết sức độc đáo; đặc biệt có hai cộng đồng dân tộc bản địa là Châu Mạ và S'Tiêng với những nét sinh hoạt văn hóa đậm tính truyền thống dân tộc.

Hiện nay, Trung tâm DLST của Vườn nằm trong vùng lõi – vùng được bảo vệ nghiêm ngặt. Chính điều này nảy sinh sự mâu thuẫn: nếu muốn phát triển du lịch thì phải phát triển dịch vụ nhà ở, khách sạn, khu ăn uống, vui chơi, giải trí, v.v...; nhưng nếu phát triển những dịch vụ trên sẽ làm giảm diện tích vùng lõi. Hơn thế nữa, số khách du lịch quá đông nằm trong vùng lõi sẽ gây ảnh hưởng rất nhiều cho đời sống của động vật hoang dã, vấn đề ô nhiễm môi trường sẽ được đặt nặng hơn. Tiếng ồn, rác thải, thu lượm lâm sản, việc khai thác các vật liệu xây dựng và việc xây dựng bên trong Vườn, v.v... tất cả các vấn đề trên cần phải được xử lý. Điều này tạo ra sự mâu thuẫn giữa việc phát triển DLST và việc bảo vệ sự cân bằng sinh thái, sự đa dạng sinh học.

3. Một số đề xuất phục vụ phát triển khu du lịch sinh thái Vườn Quốc gia Cát Tiên

Để giải quyết nghịch lý này ở VQGCT, chúng tôi xin đề xuất một số ý kiến sau đây:

Di dời toàn bộ Trung tâm DLST của Vườn ra khỏi vùng lõi, chỉ có bộ phận nhân viên bảo vệ nằm trong vùng lõi. Nói rõ hơn là toàn bộ Trung tâm DLST của

VQGCT phải di dời qua bên kia sông Đồng Nai. Việc di dời Trung tâm DLST qua bên kia sông sẽ tạo điều kiện cho Trung tâm du lịch phát triển cơ sở hạ tầng mà việc phát triển cơ sở hạ tầng (nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi, khu giải trí...) sẽ tạo điều kiện thu hút khách du lịch nhiều hơn nữa mà không ảnh hưởng đến Vườn. Không những thế, số lượng du khách lưu lại Vườn với thời gian dài ngày càng đông, những hoạt động dịch vụ kèm theo ngày càng phát triển; điều này sẽ tạo điều kiện cho nhân dân vùng phụ cận tham gia vào dịch vụ du lịch ngày càng tăng. Lúc đó, đời sống người dân ngày càng được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên của Vườn cũng được cải thiện.

Cần xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai để tiện cho du khách vào tham quan Vườn. Có rất nhiều ý kiến đã được tranh luận về việc xây cầu qua sông Đồng Nai ở VQGCT. Có quan niệm cho rằng, sông Đồng Nai là hàng rào kiên cố bảo vệ VQGCT, việc xây cầu qua sông Đồng Nai sẽ tác động không tốt đến môi trường sinh thái của Vườn, việc đi lại dễ dàng của người dân địa phương khi vào Vườn gây khó khăn cho việc bảo vệ, quản lý Vườn. Hơn nữa, đối với khách DLST, việc qua sông bằng phà tạo sự độc đáo, hấp dẫn, tạo cảm giác sang được thể giới hoang sơ, cách biệt với nhịp sống ồn ào nơi đô thị - điều mà họ muốn được trải nghiệm khi tìm đến Cát Tiên.

Theo chúng tôi, việc xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai là rất cần thiết mà phải là cầu quay và chỉ mở cửa khi cần. Đối với nhân viên của Vườn, việc xây cầu sẽ giúp cho họ đi lại dễ dàng hơn, thuận lợi cho sinh hoạt hơn, rút ngắn được thời gian công tác nhiều hơn.

Cơ sở hạ tầng nói chung có vai trò đặc biệt đối với việc đẩy mạnh du lịch ở VQGCT. Về phương diện này, mạng lưới giao thông và phát triển giao thông là nhân tố hàng đầu. Mặc dù Vườn là khu vực rất hấp dẫn với khách du lịch, nhưng không thể khai thác tiềm năng này khi các tuyến du lịch rất lầy lội, không thể đi được vào mùa mưa. Điều kiện giao thông quá khó khăn đã ảnh hưởng rất lớn đến việc phát triển du lịch. Chính vì thế, số lượng khách đến Vườn không nhiều và chỉ tập trung vào mùa khô. Như vậy, để phát triển DLST ở VQGCT cần xây dựng lại hệ thống giao thông trên các tuyến du lịch, xây dựng hệ thống nhà nghỉ, cầu nổi ở khu vực ngập lũ như Bàu Chim, Bàu Sáu, v.v...

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của DLST là cung cấp những kiến thức cơ bản về sinh thái học mà nhiệm vụ này từ trước tới nay chưa hề có ở Việt

Nam. Do đó, hướng dẫn viên cần phải phổ biến những kiến thức cơ bản về sinh thái học cho nhiều đối tượng khác nhau ở những mức độ khác nhau. Hướng dẫn viên không những được đào tạo về kiến thức quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ du lịch mà quan trọng nhất họ cần được trang bị những kiến thức cơ bản về sinh thái học. Điều đáng nói, người hướng dẫn phải biết minh họa những kiến thức về sinh thái học bằng các ví dụ cụ thể ở Cát Tiên.

Ngay từ bây giờ, Vườn cần đặt văn phòng du lịch sinh thái tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm quảng bá thương hiệu du lịch của Vườn ở Việt Nam và trên thế giới. Cũng cần phải nói thêm rằng, ngoài việc tuyên truyền, quảng bá, liên hệ với các cơ quan, đoàn thể, trường học tổ chức các tua du lịch ở Cát Tiên, văn phòng còn có nhiệm vụ đứng ra tổ chức các tua du lịch như: Sài Gòn – Định Quán – Cát Tiên; Cần Giờ - Cát Tiên; Sài Gòn – Cát Tiên – Bảo Lộc – Đà Lạt ; liên kết với các công ty du lịch ở Sài Gòn tổ chức các tua Sài Gòn – Đà Lạt, Sài Gòn – Bảo Lộc, Sài Gòn – Tây Nguyên; liên hệ với các VQG khác trên thế giới để hình thành các tua du lịch quốc tế.

Cần tập trung đồng bào dân tộc sống rải rác trong vùng lõi, những khu vực dân cư có nguy cơ tác động đến đa dạng sinh học thành một làng. Tiền thu được từ hoạt động DLST sẽ đầu tư xây dựng làng kiểu mẫu cho đồng bào dân tộc thiểu số. Ngoài ra, cung cấp cho họ đất để sản xuất nông nghiệp, công cụ và phương tiện để phát triển ngành nghề thủ công truyền thống. Những việc làm trên nhằm phát triển ngành nghề truyền thống, cải thiện đời sống của đồng bào dân tộc, đồng thời làm đối tượng cho khách tham quan. Sự tham gia của đồng bào dân tộc vào du lịch sẽ mang lại lợi ích cho họ và nâng cao chất lượng du lịch. Chính nền văn hóa của đồng bào dân tộc, sản phẩm du lịch của họ, lối sống và truyền thống của họ là nhân tố quan trọng thu hút khách du lịch. Hơn nữa, khi đồng bào dân tộc được tham gia vào hoạt động du lịch thì họ sẽ trở thành đối tác tích cực.

Cần đào tạo và sử dụng nhân viên du lịch là người địa phương. Việc sử dụng người địa phương vào hoạt động du lịch không chỉ là những việc làm có thu nhập thấp, hoặc nghề tạp vụ mà nên giao cho họ những công việc cao hơn, những công việc quản lý, vì những công việc này người địa phương có kinh nghiệm và sự hiểu biết của họ sẽ góp phần không nhỏ để nâng cao chất lượng du lịch. Hơn nữa, cần tạo điều kiện cho nhân dân địa phương tham gia vào các hoạt động dịch vụ như: cho thuê phương tiện đi lại, nhà ở, bán quà lưu niệm..., khuyến khích họ

phát triển những ngành nghề truyền thống tại địa phương... Làm như vậy, đời sống nhân dân địa phương mới được nâng cao và họ sẽ là người bảo vệ sự đa dạng sinh học, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, ra sức ủng hộ DLST.

Trên đây là những ý kiến đề xuất nhằm phát triển DLST ở VQGCT. Vấn đề này cũng đã được Đảng và Nhà nước khẳng định trong Nghị quyết Đại hội lần IX: “Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp quan trọng, góp phần nâng cao dân trí, tạo việc làm và phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.”

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Nông nghiệp và PTNN (1997), *Dự án Đầu tư Vườn Quốc gia Cát Tiên*, Hà Nội.
- [2] Bộ Nông nghiệp và PTNN (2002), *Dự án Bảo tồn Vườn Quốc gia Cát Tiên*, Hà Nội.
- [3] Kreg Lindberg và Donal.E. Hawkins (1999), *Du lịch sinh thái, hướng dẫn cho các nhà lập kế hoạch và quản lý*, Cục Môi trường xuất bản.
- [4] Quỹ Quốc tế về bảo vệ thiên nhiên-Anh Quốc (1998), *Báo cáo tham luận các nguyên tắc du lịch bền vững*, cục Môi trường tổ chức dịch, chỉnh biên và xuất bản, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Văn Thành và NNK (1997), *Đặc san Cát Tiên 10 năm hình thành và phát triển*, UBND huyện Cát Tiên-Lâm Đồng.
- [6] Ina Becker (1999), *Tourism management plan*, Cat Tien.
- [7] Ina Becker (1999), *The start of a tourism plan for and by Cat Tien National park*, Cat Tien